|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành pháp luật Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với những nội dung sau:

**I. Tình hình và kết quả triển khai Nghị định số 58/2017/NĐ-CP**

***1. Công tác chỉ đạo triển khai***

Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, đặc biệt đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hàng hải luôn được Bộ GTVT triển khai thực hiện nghiêm túc. Ngay sau khi Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội XIII ngày 25/11/2015, Bộ GTVT đã chủ động xây dựng dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải. Nghị định số 58/2017/NĐ-CP quy định về quản lý hoạt động hàng hải bao gồm các nội dung: quản lý cảng biển và luồng hàng hải; quản lý báo hiệu hàng hải và thông báo hàng hải; quản lý hoạt động tàu thuyền; an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường; phối hợp quản lý hoạt động hàng hải, Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 58/2017/NĐ-CP hiệu quả, Bộ GTVT đã chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam (Cục HHVN) có văn bản thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải nội dung Nghị định lên Trang thông tin điện tử của Cục HHVN để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, thực hiện; Xây dựng nội dung các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định, trình Bộ Giao thông vận tải công bố theo quy định của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Phối hợp với Tổng cục Hải quan, Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ GTVT và các cơ quan liên quan đến thủ tục hành chính cho tàu thuyền vào, rời cảng biển để nghiên cứu, thống nhất kế hoạch triển khai sửa đổi, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cung cấp thủ tục hành chính cho tàu thuyền vào, rời cảng biển theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP trên Cổng thông tin một cửa quốc gia; Rà soát, cụ thể hóa những hành vi cấm tại Nghị định 58/2017/NĐ-CP để quy định trong Nghị định 142/2017/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tổ chức tuyên truyên, phổ biến nội dung của Nghị định đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hàng hải.

Trong quá trình rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023.

***2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 58/2017/NĐ-CP***

Để bảo đảm việc triển khai thi hành Nghị định số 58/2017/NĐ-CP được hiệu quả, thực tiễn, Cục HHVN đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm. Cục HHVN và các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai nghiêm túc bằng những hình thức phù hợp và thiết thực (hội nghị, tập huấn, cung cấp qua website…). Thông qua các Hội nghị, đã giúp các tổ chức, cá nhân liên quan nắm bắt kịp thời các quy định mới của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, cũng như công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức trong quá trình xử ly công việc, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, các Hội nghị này là cơ hội để cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải có điều kiện được trao đổi, lắng nghe để nắm bắt những vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

***3. Kết quả thực hiện Nghị định số 58/2017/NĐ-CP***

Sau hơn 06 năm triển khai thực hiện Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải đã được Bộ GTVT, Cục HHVN và các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Nghị định số 58/2017/NĐ-CP có hiệu lực là một bước đột phá về thủ tục hành chính, xóa bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, xây dựng hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải hiệu quả, công khai, minh bạch, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết thủ tục hành chính. Trong giai đoạn từ 2016 - 2022, số lượng thủ tục hành chính được bãi bỏ là 23 thủ tục. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cũng được tăng cường, đẩy mạnh. Hiện nay, có 79 TTHC đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó, 11 thủ tục hành chính đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi đã được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia trên toàn quốc kể từ tháng 7/2018 và 42 thủ tục hành chính khác được cung cấp dịch vụ công mức độ 4 (theo quy định mới là dịch vụ công toàn trình) đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Quy định về đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển trong Nghị định số 58/2017/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý thúc đẩy phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, hệ thống cảng biển Việt Nam được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng: cầu bến, trụ sở, cơ sở dịch vụ, kho, bãi, nhà xưởng và các công trình phụ trợ khác; hệ thống thông tin giao thông, thông tin liên lạc và hệ thống điện, nước. Các cảng biển hiện nay do các doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác đầu tư, sở hữu và trực tiếp tổ chức khai thác và bảo trì. Hệ thống cảng biển Việt Nam đáp ứng được 100% nhu cầu sản lượng hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam ra các thị trường lớn trên thế giới và 100% sản lượng hàng hóa được vận tải nội địa. Hiện nay, Việt Nam đã hình thành các cảng cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế tại khu vực phía Bắc và phía Nam, thu hút được gần 40 hãng tàu nước ngoài ra vào hoạt động. Sản lượng hàng hóa thông qua đạt tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong nhiều năm. Hệ thống cảng biển Việt Nam trong những năm qua phát triển đồng bộ, hiện đại đón được những tàu biển lớn nhất thế giới vào làm hàng. Về cơ bản, hệ thống cảng biển đáp ứng được nhu cầu tàu thuyền ra vào cảng, thời gian tàu đợi cầu rất thấp, đáp ứng thông qua hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng vận chuyển nội địa.

Hệ thống VTS hiện nay được đầu tư xây dựng gồm 14 hệ thống, trong đó có 07 hệ thống đã đầu tư hoàn thành; 03 hệ thống đang thực hiện đầu tư và 04 hệ thống đang chuẩn bị đầu tư. Các Cảng vụ hàng hải khu vực được giao chức năng quản lý, vận hành và khai thác các Hệ thống VTS để phục vụ công tác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường theo quy định.

Về báo hiệu hàng hải: Trên cả nước hiện có 95 đèn biển (26 đèn cấp I, 31 đèn cấp II, 38 đèn cấp III), 1.061 phao báo hiệu, 201 tiêu báo hiệu trên tổng 43 tuyến luồng hàng hải. Các báo hiệu hàng hải này để chỉ dẫn cho người đi biển và tổ chức, cá nhân liên quan định hướng, xác định vị trí của tàu thuyền để hành hải được an toàn. Hệ thống báo hiệu hàng hải ngày càng được đầu tư phát triển theo hướng công nghệ hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, bên cạnh đó một số thiết bị báo hiệu còn lạc hậu, chưa được lắp đặt các thiết bị giám sát từ xa và các thiết bị báo hiệu vô tuyến khác, gây khó khăn cho công tác quản lý vận hành và bảo dưỡng, sửa chữa.

Về đài thông tin: Hiện nay có 32 đài thông tin trải dài từ Móng Cái đến Hà Tiên cùng hệ thống thu nhận, truyền phát, cung cấp thông tin nhận dạng và theo dõi vị trí tàu, thuyền (LRIT) góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển, vùng biển Việt Nam.

Có thể nói, kết cấu hạ tầng hàng hải của nước ta đang ngày càng được phát triển mạnh cả về số lượng, quy mô, chuyên dụng hóa theo khu vực, vùng, miền. Hệ thống các đài thông tin duyên hải, trạm vệ tinh mặt đất, báo hiệu hàng hải ngày càng được đầu tư phát triển theo hướng công nghệ hóa, hiện đại hóa, bảo đảm ngày càng tốt hơn đối với hoạt động của tàu thuyền trên biển, trong vùng nước cảng biển.

Nghị định số 58/2017/NĐ-CP đã quy định cụ thể, chi tiết về thủ tục tàu thuyền, đặc biệt quy định về thủ tục điện tử, đây là một trong những thủ tục hành chính quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng hải. Các quy định đã tạo thuận lợi cho người đến làm thủ tục và cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải. Hiện nay, các thủ tục cho tàu biển vào, rời cảng biển được được triển khai thủ tục điện tử trực tuyến thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia giúp giảm thời gian làm thủ tục, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp, công khai, minh bạch, hạn chế tối đa hành vi tiêu cực. Đặc biệt giai đoạn dịch Covid-19, tình trạng nhiều cảng biển trên thế giới tắc nghẽn hàng hóa, tuy nhiên các cảng biển tại Việt Nam không bị gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa do áp dụng thủ tục điện tử trực tuyến.

**II. Những thay đổi quy định của pháp luật có liên quan trong thời gian qua**

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Theo đó, hoạt động đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải quy định tại Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ công ích. Tuy nhiên việc đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, theo đó dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải được quy định là dịch vụ sự nghiệp công.

- Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023, các quy định liên quan đến thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**III. Tồn tại bất cập của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung:**

**1.** **Tổng kết thí điểm tình hình triển khai tàu lặn**

***1.1******Cơ sở pháp lý để xây dựng quy định quản lý tàu lặn***

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015.

- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- Văn bản số 1505/TTg-CN ngày 30/10/2020 của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu nghiên cứu, rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật về hoạt động tàu lặn cho phù hợp thực tế hoạt động hàng hải.

- Văn bản số 635/TTg-CN ngày 12/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu tổ chức rà soát, nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ tàu lặn.

***1.2 Sự cần thiết hoàn thiện xây dựng quy định pháp luật quản lý tàu lặn***

-Theo quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015:

“Điều 1: Đối với tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ, kho chứa nổi, giàn di động, ụ nổi, cảng quân sự, cảng cá và cảng bến thủy nội địa chỉ áp dụng trong trường hợp có quy định cụ thể của Bộ luật này”.

“Điều 13: Tàu biển là phương tiện nổi di động chuyên dùng hoạt động trên biển. tàu biển quy định trong Bộ luật này không bao gồm tàu quân sự, tàu công vụ, tàu cá, phương tiện thủy nội địa, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ, kho chứa nổi, giàn di động, ụ nổi”.

Do vậy, các văn bản hướng dẫn đối với tàu biển hoạt động hiện nay chỉ áp dụng với tàu lặn trong trường hợp có quy định cụ thể, như quy định về đăng ký, đăng kiểm.... Ngoài ra, còn một số vấn đề vướng mắc như sau:

a) Chứng chỉ chuyên môn và chương trình đào tạo thuyền viên tàu lặn

Cho đến thời điểm hiện tại, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa quy định chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên tàu lặn, các cơ sở đào tạo, huấn luyện thuyền viên chưa được cấp phép đào tạo, huấn luyện thuyền viên cho tàu lặn, cụ thể:

- Về chứng chỉ chuyên môn: Theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ GTVT quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam chưa có quy định về chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên tàu lặn.

- Về chương trình đào tạo thuyền viên tàu lặn: Hiện nay, văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về nội dung, chương trình đào tạo nhân sự tàu lặn. Việc đào tạo nhân sự tàu lặn tại Việt Nam là một lĩnh vực mới, nhu cầu không cao, đồng thời việc đào tạo nhân sự để điều khiển tàu lặn đòi hỏi các cơ sở đào tạo, huấn luyện phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp, các giảng viên có kinh nghiệm và chương trình đào tạo được xây dựng chi tiết. Do vậy, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam chưa thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thuyền viên làm việc trên tàu lặn.

b) Về phương án tìm kiếm cứu nạn dưới mặt nước

Hiện nay, chưa có quy định cụ thể hướng dẫn phương án cứu nạn dưới mặt nước đối với hoạt động tàu lặn. Ngành hàng hải chưa có đủ phương tiện, trang thiết bị đặc thù để thực hiện tìm kiếm cứu nạn hàng hải dưới nước cho tàu lặn.

c) Về quản lý hoạt động tàu lặn

Theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về hoạt động hàng hải, việc quản lý hoạt động tàu lặn chưa có quy định.

***1.3. Các văn bản của Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị trực thuộc về triển khai thí điểm tàu lặn chở khách tại Vịnh Nha Trang, các công việc để triển khai việc thí điểm tàu lặn du lịch như sau:***

- Bộ GTVT ban hành Thông tư số 27/2020/TT-BGTVT ngày 29/10/2020 của Bộ GTVT về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực Vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ HH Nha Trang.

- Cục HHVN cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu lặn và cấp Giấy chứng nhận định biên an toàn tối thiểu để tàu lặn có cơ sở pháp lý khi khai thác thương mại trong giai đoạn thí điểm.

- Cục HHVN ban hành Quyết định số 160/QĐ-CHHVN ngày 05/2/2021 về việc công bố mở Bến phao neo đậu sà lan phục vụ thí điểm hoạt động dịch vụ tàu lặn du lịch thăm quan tại Vịnh Nha Trang.

- Cục HHVN báo cáo và đề xuất Bộ GTVT tại Văn bản số 4455/CHHVN-TCCB ngày 24/11/2020 về việc chấp thuận cho thuyền viên Việt Nam có chứng chỉ vận hành tàu lặn do nhà sản xuất cấp sau khi kết thúc khóa đào tạo, huấn luyện được vận hành, điều khiển khai thác tàu lặn và thực hiện việc đào tạo huấn luyện vận hành tàu lặn cho các thuyền viên thế hệ sau theo chương trình đào tạo của nhà sản xuất đề xuất trong thời gian thí điểm. Các thuyền viên này trước khi tham gia khóa đào tạo, vận hành tàu lặn phải có các chứng chỉ chuyên môn tương ứng đối với thuyền viên tàu biển chở khách có tổng dung tích không nhỏ hơn tổng dung tích tàu lặn theo quy định.

- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã ban hành Quyết định số 157/QĐ-CVHHNT ngày 30/6/2021 ban hành Quy chế quản lý hoạt động thí điểm tàu lặn tham quan du lịch tại Vịnh Nha Trang.

- Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã ban hành Văn bản số 183/CVHHNT-TTATAN ngày 17/3/2022 về việc thống nhất áp dụng phương án Bảo đảm an ninh, an toàn và tìm kiếm cứu nạn trong quá trình hoạt động lặn.

- Cục HHVN, Cảng vụ HH Nha Trang kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của tàu lặn và phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

***1.4 Tình hình triển khai thí điểm dịch vụ tàu lặn chở khách tại Vịnh Nha Trang***

a) Kết quả việc triển khai thí điểm dịch vụ tàu lặn

*\* Triển khai thí điểm đợt 1 (từ 02/2021 đến tháng 02/2023).*

- Kết quả đào tạo thuyền viên tàu lặn:

+ Số lượng thuyền viên đã được đào tạo 05 thuyền viên. Trong đó bao gồm 03 thuyền trưởng tàu lặn (pilot), 02 thuyền phó tàu lặn (Co-pilot) như quy định tại Giấy chứng nhận Định biên an toàn tối thiểu tàu lặn.

+ Đánh giá kết quả đào tạo thuyền viên: Quá trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên tàu lặn Deepview: Công ty CP Vinpearl đã thực hiện theo kế hoạch và chương trình đào tạo do nhà sản xuất Triton Submarine LLC xây dựng và do các chuyên gia của nhà sản xuất trực tiếp hướng dẫn, đào tạo thuyền viên. Qua quá trình đào tạo, Nhà sản xuất đã cấp chứng chỉ 05 thuyền viên trong đó bao gồm 03 thuyền trưởng tàu lặn (pilot), 02 thuyền phó tàu lặn (Co-pilot). Ngoài ra, còn đào tạo và cấp chứng chỉ cho 02 kỹ thuật viên tàu lặn.

- Số chuyến lặn đã thực hiện: Thời gian hoạt động thí điểm theo Quyết định số 2530/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT từ tháng 2/2021 đến tháng 02/2023. Tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên Công ty cổ phần Vinpearl mới bắt đầu đón khách du lịch du lịch từ ngày 30/4/2022. Đến nay, Công ty đã thực hiện được 159 chuyến; Số lượt khách: 2.555 khách (Theo số liệu thống kê của Cảng vụ hàng hải Nha Trang). Các chuyến lặn chở khách đều được thực hiện an toàn, không có sự cố phát sinh.

*\* Triển khai thí điểm đợt 2 (Từ ngày 16/7/2023 đến nay)*

- Công ty cổ phần Vinpearl dừng tổ chức hoạt động lặn để thực hiện việc bảo dưỡng định kỳ tàu lặn, làm việc với các cấp có thẩm quyền để được gia hạn các Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm tàu lặn, các phương tiện hỗ trợ liên quan, bến phao neo. Hoạt động lặn được thực hiện khi điều kiện về an toàn kỹ thuật, khí tượng thủy văn, nhân lực, vật lực...phù hợp.

Trong quá trình triển khai hoạt động thí điểm, do yếu tố bất khả kháng của đại dịch Covid-19 và đặc trưng thời tiết thay đổi khó dự báo nên ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và thời gian khai thác thực tế. Do vậy, hoạt động lặn chưa đủ thời gian để có thể đánh giá toàn diện công tác an toàn, đào tạo thuyền viên, tìm kiếm cứu nạn…

Bộ Giao thông vận tải đã có các văn bản số 3246/BGTVT-VT ngày 04/4/2023 và văn bản số 5635/BGTVT-VT ngày 01/06/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ cho phép Công ty cổ phần Vipearl tiếp tục thực hiện thí điểm hoạt động lặn đến 01/03/2025 để tiếp tục đánh giá việc thí điểm triển khai hoạt động dịch vụ tàu lặn tại Vịnh Nha Trang và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Ngày 12/7/2023, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 635/TTg-CN gia hạn thời gian thí điểm hoạt động dịch vụ tàu lặn đến hết tháng 07/2024, đồng thời yêu cầu Bộ GTVT có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tổng kết hoạt động thí điểm dịch vụ tàu lặn tại Vịnh Nha Trang, tổ chức rà soát nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đầy đủ quy định pháp luật về hoạt động dịch vụ tàu lặn, hoàn thành trong tháng 7/2024.

***1.5 Khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thí điểm dịch vụ tàu lặn***

Hiện nay chưa có quy định cụ thể về tàu lặn du lịch nên việc áp dụng các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn để kiểm tra việc duy trì tình trạng an toàn của tàu lặn gặp khó khăn.

***1.6 Đề xuất phương án quản lý hoạt động tàu lặn***

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản dưới luật mới có quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu lặn, chưa có các quy định về thuyền viên và quản lý khai thác tàu lặn, do đó việc xây dựng các quy định pháp luật về tàu lặn là cần thiết để trước khi kết thúc gia hạn thí điểm đợt 2 (tháng 7/2024) tàu lặn có thể được đưa vào khai thác vận hành.

- Công tác quản lý hoạt động tàu lặn cần có quy định pháp luật điều chỉnh sau 02 đợt triển khai thí điểm, trong quá trình triển khai thực hiện cần sự phối hợp của các cơ quan liên quan, đặc biệt là vai trò của Bộ Quốc phòng trong tổ chức điều tra tai nạn, sự cố đối với tàu lặn. Vì vậy, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 2351/TTr-BGTVT ngày 07/3/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-PC ngày 10/5/2017, trong đó có đề nghị xây dựng nội dung quản lý hoạt động tàu lặn. Ngày 01/4/2024, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã có ý kiến thông qua đề nghị xây dựng Nghị định theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải.

**2. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đã được quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP**

- Về đầu tư xây dựng cảng biển và luồng hàng hải: theo quy đinh khái nhiệm cảng biển tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam, cảng biển là khu vực bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng, được xây dựng kết cấu hạ tầng, lắp đặt trang thiết bị cho tàu thuyền đến, rời để bốc dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện các dịch vụ khác. Cảng biển có một hoặc nhiều bến cảng. Hiện nay, theo Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục cảng biển Việt Nam bao gồm 34 cảng biển. Tuy nhiên, để quản lý hoạt động đầu tư chỉ quy định cảng biển và luồng hàng hải là chưa đầy đủ các đối tượng quản lý như bến cảng, cầu cảng, cảng dầu khí ngoài khơi, bến phao, luồng hàng hải, vũng quay tàu, báo hiệu hàng hải, hệ thống hỗ trợ hàng hải, đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ được đầu tư hoặc thiết lập trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. Vì vậy, cần quy định một thuật ngữ bao hàm tất cả các đối tượng cần được quản lý đầu tư từ thỏa thuận cho đến công bố hoạt động khai thác.

- Về công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao: hiện nay nhiều dự án xây dựng cầu, bến cảng được thực hiện qua nhiều giai đoạn của dự án và đã đáp ứng điều kiện nghiệm thu một phần theo quy định pháp luật của xây dựng nên cần bổ sung quy định để có thể đưa vào khai thác tạm nhưng phải bảo đảm một số điều kiện theo quy định.

- Về hoạt động đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải: căn cứ Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải là dịch vụ công ích. Tuy nhiên việc đặt hàng dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, theo đó dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải được quy định là dịch vụ sự nghiệp công. Do vậy cần phải sửa đổi Điều 24 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn.

- Đối với kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời: kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời được thiết lập để phục vụ xây dựng các công trình, dự án hoặc phục vụ mục đích kinh doanh khai thác tạm của doanh nghiệp trong thời gian doanh nghiệp đang xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tại khu vực theo thỏa thuận của cấp có thẩm quyền, thời hạn không quá 03 năm. Doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải tạm thời và đề nghị đưa kết cấu hạ tầng tạm thời vào sử dụng theo Điều 14 của Nghị định. Vì vậy, quy định thủ tục đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời là không cần thiết.

- Về quy định tàu thuyền buồm, tàu thuyền thể thao, tàu thuyền du lịch của cá nhân: nhu cầu hoạt động cá nhân trong vùng nước cảng biển khác với hoạt động tàu hoạt động thương mại và vận tải dịch vụ hàng hóa hoặc chở khách. Vì vậy, cần có quy định miễn giảm về thủ tục vào, rời cảng; đặc thù về quản lý tàu thuyền neo đậu tại cảng, bến cho những đối tượng tàu thuyền này.

- Thực hiện Luật Giao dịch điện tử sửa đổi năm 2023, các quy định liên quan đến thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm cho việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước biển: theo quy định tại pháp luật về thủy sản, cơ quan có thẩm quyền với tổ chức, cá nhân khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thuỷ sản trong vùng biển Việt Nam theo pháp luật thuỷ sản thuộc thẩm quyền Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh với hoạt động khai thác thuỷ sản và cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh với hoạt động nuôi trồng thuỷ sản. Do đó, tại Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 đã sửa thẩm quyền cấp phép nuôi trồng thủy sản như sau: “Trước khi cấp phép nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển, cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo pháp luật về thủy sản phải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải được giao quản lý về hàng hải khu vực đó”. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động nuôi trồng thủy sản trong vùng nước cảng biển diễn ra phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hàng hải và bảo vệ môi trường. Vì vậy, cần bổ sung quy định về cơ quan chủ trì xử lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản gây nguy hiểm hoặc làm cản trở giao thông hàng hải trong vùng nước cảng biển.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải./.